TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số 97/ 2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/ 8/ 2023
(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM - TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái, ông Nguyễn Hữu Huân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Băc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 25/ 8/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/ 2023/ TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc " Tranh chấp HNGĐ " ; theo Quyết định vụ án ra xét xử số 125/ QĐXXST- HNGĐ ngày 07/ 8/ 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N- Sinh năm 1988(Có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1980(Vắng mặt).

Cùng cư trú : Thôn Thanh Giã, xã Tam Dị, huyện Lục nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản tự khai và phiên tòa, nguyên đơn là chị N trình bày: Chị N và anh Hoàng Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam. Sau đó vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do không hợp nhau, hay cãi nhau, đánh nhau nên ly thân từ khoảng 2022 đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Minh Quân- Sinh ngày 10/12/2008 và Hoàng Minh Huy, sinh ngày 17/8/2010 hiện đang sinh sống cùng anh T: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục nhưng không tham gia tố tụng tại Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đánh giá sự tuân theo quy định pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, đánh giá nội dung vụ án và quy định pháp luật áp dụng; đề nghị căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N được ly hôn anh T .

Về con chung: Không giải quyết.

Tài sản chung, công sức : Không giải quyết.

Án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng : Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục. Do vậy việc xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ xem xét giải quyết theo thủ tục ly hôn chung theo quy định Luật Hôn nhân gia đình .

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị N và anh T đã chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau nên ly thân từ năm 2022 đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay chị N kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh T không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N ly hôn anh T.

[3].Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là Hoàng Minh Quân- Sinh ngày 10/12/2008 và Hoàng Minh Huy, sinh ngày 17/8/2010 :Do các đương sự đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công sức và các vấn đề khác : Đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ nội dung trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình; các Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử :

2.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T được ly hôn.

3.Về con chung: Không giải quyết..

4.Tài sản chung, công sức và các vấn đề khác: Không giải quyết.

5. Án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng số 0014554 ngày 09/5/2023 của Cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm; anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết..

Nơi nhận:
- *Đương sự*
-*TAND T, BG*
- *VKSNDH. Lục Nam*
- *THADSH. Lục Nam*
- *UBND xã Tam Dị*
- *Lưu*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên